

Số: 595 /KH-SNN

Trà Vinh, ngày 06 tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Khắc phục những hạn chế, yếu kém năm 2022 và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong năm 2023 và các năm tiếp theo thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và PTNT**

Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao chỉ số PCI năm 2023 và các năm tiếp theo.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch khắc phục trong lĩnh vực của ngành, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

1. Phối hợp và hỗ trợ tốt hơn nữa với các Sở, ban ngành và địa phương trong việc thẩm định hồ sơ và giải quyết các thủ tục của doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi, tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng tham mưu giúp việc của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo.

3. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức thuộc ngành trong thực thi công vụ, tránh gây phiền hà, những phiền đối với tổ chức, cá nhân.

#### **II. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

##### **1. Chỉ số Gia nhập thị trường**

Tiếp tục rà soát các quy định, thủ tục hành chính của ngành để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và công bố mới theo đúng quy định nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân.

Thường xuyên rà soát để đơn giản hóa TTHC, kịp thời trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các TTHC để đưa vào thực hiện góp phần tiết kiệm được chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong tiếp nhận, trả kết quả xử lý hồ sơ đối với tất cả thủ tục hành chính qua hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh (Igate) và Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư

số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

Tiếp tục rà soát, cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia; đảm bảo cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chính phủ; có biện pháp tuyên truyền, hỗ trợ phù hợp để tổ chức, cá nhân ưu tiên lựa chọn hình thức nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến.

Duy trì áp dụng, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho phù hợp tình hình thực tế theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 14/11/2022).

## **2. Chỉ số về tính minh bạch**

Cập nhật kịp thời, đầy đủ các tài liệu liên quan đến quy hoạch và định hướng phát triển nông nghiệp và PTNT, các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và đơn vị trực thuộc, các cơ chế chính sách đầu tư vào nông nghiệp nông thôn lên website của ngành nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cập nhật thông tin và tiếp cận với các chính sách ưu đãi đầu tư để có định hướng đầu tư phù hợp. Kịp thời cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp khi có đề nghị các nội dung có liên quan đến lĩnh vực của ngành.

Nâng cấp Trang tin của Sở Nông nghiệp và PTNT theo hướng đổi mới, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân truy cập thông tin một cách nhanh chóng.

Thông tin mời thầu tất cả các công trình, dự án của ngành được thực hiện công khai đầy đủ, rộng rãi, đảm bảo công bằng, minh bạch đúng quy định của pháp luật.

## **3. Chỉ số đào tạo nghề cho lao động**

Thực hiện phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan trong thực hiện công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

## **4. Chỉ số tiếp cận đất đai**

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành và địa phương trong việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai được nhanh chóng.

## **5. Chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp**

Nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng Bộ phận Một cửa. Chấn chỉnh, có biện pháp xử lý phù hợp đối với công chức thiếu sự nhiệt tình và thân thiện trong tiếp xúc, xử lý hồ sơ liên quan đến tổ chức, cá nhân. Phối hợp tốt với các Sở, ban ngành và địa phương trong quá trình thẩm định các dự án doanh nghiệp xin đầu tư để trình UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện.

Phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương có liên quan đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, thông tin về thị trường tiêu thụ để giúp cho doanh nghiệp có định hướng phát triển sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tiếp

tục hỗ trợ cho các HTX, cơ sở, doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh, trưng bày sản phẩm để giới thiệu đến người tiêu dùng.

### **6. Chỉ số chi phí thời gian**

Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của ngành đảm bảo không trùng lặp. Kiên quyết xử lý nghiêm công chức, viên chức làm trái quy định, gây những phiền nhiễu doanh nghiệp.

Rà soát, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các thủ tục hành chính của ngành, giải quyết hồ sơ đảm bảo sớm, đúng hạn.

### **7. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng**

Tăng cường phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời tăng cường công tác tiếp xúc, gặp gỡ, trao đổi với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Thực hiện nghiêm việc giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo chính xác, khách quan, công minh.

### **8. Chỉ số tính năng động**

Rà soát những quy định mới của pháp luật thuộc ngành để kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa chính sách một cách thông suốt, linh hoạt để vận dụng kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; xác định rõ trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đơn vị trong triển khai thực hiện các chủ trương và chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh. Giải quyết kịp thời các ý kiến kiến nghị đối với các nội dung có liên quan đến ngành.

### **9. Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự**

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo cán bộ những nhiễu.

Đăng tải văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; các tin pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực để công chức, viên chức, người lao động tra cứu, tìm hiểu các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Phối hợp tốt với cơ quan chức năng trên địa bàn giữ gìn an ninh trật tự, an toàn trong khu vực, phổ biến về công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và bảo vệ tài sản nhà nước; xây dựng kế hoạch, phương án sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ cơ quan khi có tình huống xấu xảy ra.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

Theo dõi, hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện Kế hoạch này và tham mưu Giám đốc Sở có biện pháp chấn chỉnh đối với công chức, viên chức thuộc ngành gây ảnh hưởng xấu đến kết quả PCI năm 2023 của tỉnh.

### **2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở**

Tổ chức quán triệt, nâng cao trách nhiệm của từng công chức, viên chức, người lao động của đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là việc tiếp nhận và

trả kết quả các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân, đảm bảo đúng quy định, góp phần khắc phục, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 01 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 01/6) và năm (trước ngày 01/12) các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo tình hình thực hiện về Văn phòng Sở, để theo dõi tổng hợp báo cáo gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh kịp thời về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở kịp thời chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- BBT Trang TTTT;
- Lưu: VT, Lý.

GIÁM ĐỐC



*Trần Trường Giang*